

**Đầu cắm nhanh**  
**NPHS-S6-M-G18**  
Số bộ phận: 8059257

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                   | Giá trị                                                             |
|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Chiều rộng định mức                                        | 5.5 mm                                                              |
| Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh            | -0.095 MPA...1.2 MPA<br>-0.95 bar...12 bar<br>-13.775 psi...174 psi |
| Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343) | 875 l/ph...1238 l/ph                                                |
| Lưu lượng danh định được chuẩn hóa theo ISO 8778           | 948.5 l/ph...1342 l/ph                                              |
| Môi chất vận hành                                          | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                                |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                      | Có thể hoạt động bằng dầu                                           |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                       | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                                            |
| Tuân thủ LABS                                              | VDMA24364-B1/B2-L                                                   |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                             | -10 °C...60 °C                                                      |
| Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa                           | 3.5 N m                                                             |
| Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa                   | ± 10 %                                                              |
| trọng lượng sản phẩm                                       | 19 g                                                                |
| Cổng nối khí nén 1                                         | Ren ngoài G1/8                                                      |
| Ghi chú vật liệu                                           | Tuân thủ RoHS                                                       |
| Vật liệu vòng bít ren                                      | PA66-GF30 / TPE-U                                                   |
| Thông tin vật liệu                                         | Thép, mạ kẽm                                                        |